UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1126/QĐ-UBND	*Tuần Giáo, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX Kỳ họp thứ 13 phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo. Cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo là 111.651,0 triệu đồng *(Một trăm mười một tỷ sáu trăm năm mươi mốt triệu đồng chẵn)*, trong đó:

1. Nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương

1.1. Cân đối ngân sách địa phương (huyện quản lý): 22.234 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)

1.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất 13.005 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)

2. Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư

2.1. Sự nghiệp giao thông 44.410 triệu đồng;

2.2. Sự nghiệp thủy lợi 6.600 triệu đồng;

2.3. Sự nghiệp kinh tế khác 7.450 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)

2.4. Hỗ trợ đất trồng lúa 2.612 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 04 kèm theo)

2.5. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 15.340 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 05 kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch & ĐT;
- TT Huyện ủy; (b/c)
- TT HĐND huyện; (b/c)
- LĐ UBND huyện;
- Lưu: VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Đức

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN NĂM 2021 - HUYỆN TUẦN GIÁO

(Kèm theo Quyết định số 2186 QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Nguồn vốn	Số công trình				Số tiền (Triệu đồng)			Ghi chú
		Tổng số	*Trong đó:*			Tổng số	*Trong đó:*		
			Tiếp chi	KCM	CBĐT		Tiếp chi	KCM	
	TỔNG CỘNG	**66**	**37**	**28**	**1**	**111.651,0**	**52.888,3**	**58.762,7**	
1	**Vốn Cân đối NSĐP (huyện quản lý)**	**6**		**5**	**1**	**22.234,0**		**22.234,0**	
2	**Vốn đầu tư từ đấu giá QSD đất**	**6**	**5**	**1**		**13.005,0**	**10.960,0**	**2.045,0**	
3	**Vốn ngân sách huyện (sự nghiệp có tính chất đầu tư)**	**54**	**32**	**22**		**76.412,0**	**41.928,3**	**34.483,7**	
-	Sự nghiệp giao thông	26	20	6		44.410,0	26.410,0	18.000,0	
-	Sự nghiệp thủy lợi	3	1	2		6.600,0	3.600,0	3.000,0	
-	Sự nghiệp kinh tế khác	5	3	2		7.450,0	5.950,0	1.500,0	
-	Hỗ trợ đất trồng lúa	2		2		2.612,0		2.612,0	
-	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	18	8	10		15.340,0	5.968,3	9.371,7	

Biểu số 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	
1	2	3	4	5	6	7	8
A	**NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**		**107.500,0**	**97.500,0**	**22.234,0**	**22.234,0**	
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (DO HUYỆN QUẢN LÝ)**		**107.500,0**	**97.500,0**	**22.234,0**	**22.234,0**	
1	Hạ tầng Nhà máy xử lý rác thải huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	4.500,0	4.500,0	2.500,0	2.500,0	KCM
2	Đường từ Ngầm Chiềng An đến Khối Đoàn Kết	TT Tuần Giáo	35.000,0	35.000,0	9.000,0	9.000,0	KCM
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	TT Tuần Giáo	18.000,0	18.000,0	4.534,0	4.534,0	KCM
4	Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	30.000,0	30.000,0	4.000,0	4.000,0	KCM
5	Đường từ bản Hồng Lực xã Nà Sáy – bản Co Đứa xã Mường Khong	Xã Nà Sáy + xã Mường Khong	12.000,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	KCM (LG vốn NS tỉnh QL)
6	Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch + Phòng Nội vụ + Phòng Văn hóa	TT Tuần Giáo	8.000,0	8.000,0	200,0	200,0	CBĐT

Biểu số 02

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**30.370**	**7.917**	**13.005**	
I	**Công trình tiếp chi**		**25.370**	**7.917**	**10.960**	
*	**Ban QLDA các công trình huyện**		**25.370**	**7.917**	**10.960**	
1	Đường từ Sân vận động - huyện đội - QL6 và trận địa phòng không	TT Tuần Giáo	5.080	2.907	440	Lồng ghép vốn SN giao thông 1.600
2	Xây dựng CSHT khu đất đất giá QSD đất khu đất dưỡng lão khối Tân Tiến	TT Tuần Giáo	190	10	155	
3	Nâng cấp vỉa hè khối Trường Xuân	TT Tuần Giáo	9.500	5.000	4.000	
4	Nâng cấp đường nội thị khối Tân Giang	TT Tuần Giáo	5.600	-	3.050	Lồng ghép vốn SNGT
5	Nâng cấp đường khối 20/7 - bản Đông	TT Tuần Giáo	5.000	-	3.315	Lồng ghép vốn SNGT
II	**Công trình KCM**		**5.000**	-	**2.045**	
*	**Ban QLDA các công trình huyện**		**5.000**	-	**2.045**	
1	Đèn chiếu sáng, đèn trang trí khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo (QL6, QL279 + đường tránh QL279)	Thị trấn Tuần Giáo	5.000		2.045	Trong đó thu cấp quyền sử dụng đất 45 triệu đồng

Biểu số 03

KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 2186 QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**159.300**	**57.589**	**58.460**	
A	**Sự nghiệp giao thông**		**130.050**	**52.587**	**44.410**	
I	**Công trình tiếp chi**		**91.950**	**52.587**	**26.410**	
*	**Ban QLDA các công trình huyện**		**91.950**	**52.587**	**26.410**	
1	Nâng cấp đường từ bản Phiêng Pi B - bản Tênh Lá	Xã Pú Nhung	8.000	7.450	250	
2	Nâng cấp đường bản Món - bản Hới Trong	Xã Quài Tở	5.500	4.700	650	
3	Khắc phục hậu quả thiên tai đường từ bản Sáng xã Quài Cang đến bản Chế Á xã Toả Tình	Xã Quài Cang xã Toả Tình	5.000	4.473	350	
4	Nâng cấp đường vào bản Phình Cứ	Xã Ta Ma	6.500	4.400	1.550	
5	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Chế Á	Xã Toả Tình	10.700	5.500	3.500	
6	Nâng cấp đường vào bản Nà Đắng	Xã Ta Ma	2.650	2.300	200	
7	Nâng cấp đường vào bản Kẻ Cải	Xã Ta Ma	3.000	1.200	1.500	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
8	Nâng cấp đường vào bản Thẳm Nặm (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phông	5.500	2.000	1.960	Vốn bảo trì đường bộ 460 triệu đồng
9	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.800	1.500	200	
10	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	Xã Nà Sáy	2.300	1.168	850	
11	Nâng cấp đường, ngầm tràn bản Nậm Cá	Xã Nà Sáy	4.000	3.500	250	
12	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong bả	Xã Rạng Đông	2.500	1.000	800	
13	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã (giai đoạn 1)	Xã Pú Xi	5.000	2.000	2.600	
14	Nâng cấp cầu bản Xuân Tươi	Xã Mường Mùn	3.200	1.880	800	
15	Nâng cấp đường vào bản Xá Tự (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phông	5.500	2.000	3.000	
16	Nâng cấp cầu bản Hiệu	Xã Chiềng Sinh	6.000	2.000	3.300	
17	Nâng cấp đường vào bản Co phát (giai đoạn 1)	Xã Nà Tòng	5.000	1.800	1.000	
18	Nâng cấp đường vào bản Trạm Củ (giai đoạn I)	Xã Ta Ma	5.000	1.500	1.850	
19	Nâng cấp đường vào bản Phiêng Cải	Xã Phình Sáng	2.300	1.616	400	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
20	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Pú Nhung - Rạng Đông - Phình Sáng	Xã Pú Nhung, Rạng Đông, Phình Sáng	2.500	600	1.400	Khắc phục hậu quả thiên tai 2020
II	**Công trình KCM**		**38.100**	-	**18.000**	
*	**Ban QLDA các công trình**		**38.100**	-	**18.000**	
1	Nâng cấp đường QL279 - bản Pom Sinh	Xã Chiềng sinh	5.500		3.000	
2	Nâng cấp đường vào bản Co phát (Giai đoạn 2)	Xã Nà Tòng	5.300		5.000	
3	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp (Giai đoạn 2)	Xã Mường Mùn	4.000		3.000	
4	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã Pú Xi (giai đoạn 2)	Xã Pú Xi	8.300		3.000	
5	Nâng cấp đường vào bản Hua Ca - Thăm Pao xã Quài Tở (giai đoạn 1)	Xã Quài Tở	10.000		2.000	
6	Nâng cấp đường bản Phung + bản Phủ + bản Sái Ngoài	Xã Quài Cang	5.000		2.000	
B	**Sự nghiệp thủy lợi**		**12.000**	-	**6.600**	-
I	**Công trình tiếp chi**		**6.000**	-	**3.600**	
*	**Ban QLDA các công trình huyện**		**6.000**	-	**3.600**	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
1	Hệ thống tưới ẩm (cây ăn quả)	Xã Rạng Đông	6.000	-	3.600	
II	**Công trình KCM**		**6.000**	-	**3.000**	
*	**Ban QLDA các công trình**		**6.000**	-	**3.000**	
1	Kênh tiêu úng, kênh nội đồng, Chống xói kênh khu vực Bản Chẳng, bản Bông, bản Đứa, Xuân Ban	Xã Quài Tở	3.000		1.500	
2	Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nậm Cá	Xã Nà Sáy	3.000		1.500	
C	**Sự nghiệp kinh tế khác**		**17.250**	**5.003**	**7.450**	
I	**Công trình tiếp chi**		**12.550**	**5.003**	**5.950**	
*	**Ban QLDA các công trình huyện**		**12.550**	**5.003**	**5.950**	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TĐC thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	1.350	737	400	
2	Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	Thị trấn Tuần Giáo	5.300	150	4.500	
3	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Quài Cang	Xã Quài Cang	5.900	4.116	1.050	
II	**Công trình KCM**		**4.700**	-	**1.500**	
*	**Ban QLDA các công trình**		**4.700**	-	**1.500**	
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở HĐND-UBND huyện	TT Tuần Giáo	1.200		500	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
2	Sửa chữa trụ sở xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	3.500		1.000	

Biểu số 04

PHÂN BỔ CHI TIẾT NGUỒN VỐN HỖ TRỢ ĐẤT LÚA NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 2186 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Kế hoạch vốn năm 2021	Chủ đầu tư
	TỔNG CỘNG		**5.150**	**2.612**	
	Công trình KCM		**5.150**	**2.612**	
	Ban QLDA các công trình		5.150	2.612	
1	Kè chống sạt lở suối Nậm Hon (đoạn bản Giăng xã Quài Cang)	Xã Quài Cang	1.250	612	Ban QLDA các công trình
2	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kép (giai đoạn 2)	xã Chiềng sinh	3.900	2.000	Ban QLDA các công trình

Biểu số: 05

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ) NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**37.950,0**	**12.176,0**	**8.000,0**	**15.340,0**	
I	**Công trình tiếp chi**		**14.700,0**	**12.176,0**	**8.000,0**	**5.968,3**	
*	**Phòng Giáo dục và Đào tạo**		**14.700,0**	**12.176,0**	**8.000,0**	**5.968,3**	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Ta Ma; PTDTBT THCS Ta Ma	Xã Ta Ma	2.000,0	1.600,0	1.000,0	996,8	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phình Sáng; TH Nậm Din	Xã Phình Sáng	3.000,0	1.800,0	1.500,0	1.097,3	
3	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Rạng Đông;	Xã Rạng Đông	2.000,0	1.978,1	1.000,0	978,1	
4	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Sen; TH số 2 Quài Cang	Xã Quài Tở; Quài Cang	2.000,0	1.400,0	1.000,0	998,2	
5	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.500,0	1.462,9	900,0	562,9	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Vừ A Dính	Xã Pú Nhung	1.200,0	1.144,5	600,0	544,5	
7	Cải tạo mặt bằng và phụ trợ trường tiểu học Pú Xi	Xã Pú Xi	1.500,0	1.334,8	1.200,0	134,8	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
8	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Nậm Din	Xã Phình Sáng	1.500,0	1.455,7	800,0	655,7	
II	**Công trình khởi công mới 2021**		**23.250,0**			**9.371,7**	
*	**Phòng Giáo dục và Đào tạo**		**23.250,0**			**9.371,7**	
1	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Tở	Xã Quài Tở	2.400,0			1.000,0	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS xã Tỏa Tình	Xã Tỏa Tình	2.300,0			971,7	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường TH Mường Thín, TH Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh, Mường Thín	2.650,0			1.100,0	
4	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Cang	Xã Quài Cang	2.700,0			1.100,0	
5	Cải tạo, sửa chữa các trường MN xã Quài Nưa	Xã Quài Nưa	2.200,0			800,0	
6	Cải tạo, sửa chữa trường TH Pú Nhung	Xã Pú Nhung	2.100,0			800,0	
7	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Nà Tòng	Xã nà Tòng	2.000,0			800,0	
8	Cải tạo, sửa chữa trường TH Rạng Đông	Xã Rạng Đông	2.000,0			800,0	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
9	Cải tạo, sửa chữa trường TH Ta Ma	Xã Ta Ma	2.300,0			900,0	
10	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mùn Chung	Xã Mùn Chung	2.600,0			1.100,0	